

Phụ lục I

THUYẾT MINH BẢNG GIÁ CA MÁY VÀ THIẾT BỊ THI CÔNG XÂY DỰNG

(Kèm theo Quyết định số _____ /QĐ-UBND ngày _____ /8/2020 của UBND tỉnh Nam Định)

1. Căn cứ và các thành phần chi phí:

1.1. Giá ca máy là mức chi phí bình quân xác định cho một ca làm việc theo quy định của máy và thiết bị thi công xây dựng.

1.2. Giá ca máy gồm toàn bộ hoặc một số các khoản mục chi phí như chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nhiên liệu, năng lượng, chi phí nhân công điều khiển và chi phí khác của máy và được xác định theo công thức sau:

$$C_{CM} = C_{KH} + C_{SC} + C_{NL} + C_{NC} + C_{CPK}$$

Trong đó:

- C_{CM} : Giá ca máy (đồng/ca);
- C_{KH} : Chi phí khấu hao (đồng/ca);
- C_{SC} : Chi phí sửa chữa (đồng/ca);
- C_{NL} : Chi phí nhiên liệu, năng lượng (đồng/ca);
- C_{NC} : Chi phí nhân công điều khiển (đồng/ca);
- C_{CPK} : Chi phí khác (đồng/ca).

1.2.1. Chi phí khấu hao: Là việc tính toán và phân bổ một cách có hệ thống nguyên giá của máy vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong thời gian trích khấu hao của máy để thu hồi vốn đầu tư máy.

1.2.2. Chi phí sửa chữa: Là các khoản chi phí để bảo dưỡng, sửa chữa máy định kỳ, sửa chữa máy đột xuất trong quá trình sử dụng máy nhằm duy trì và khôi phục năng lực hoạt động tiêu chuẩn của máy. Chi phí sửa chữa chưa bao gồm chi phí thay thế các loại phụ tùng thuộc bộ phận công tác của máy có giá trị lớn mà sự hao mòn của chúng phụ thuộc chủ yếu tính chất của đối tượng công tác.

1.2.3. Chi phí nhiên liệu, năng lượng: Là khoản chi phí về nhiên liệu, năng lượng chính (xăng, dầu, điện, gas hoặc khí nén) tiêu hao trong thời gian một ca làm việc của máy để tạo ra động lực cho máy hoạt động và nhiên liệu phụ (dầu mỡ bôi trơn, dầu truyền động...) trong thời gian một ca làm việc của máy.

Giá nhiên liệu, năng lượng tính trong giá ca máy chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, trong đó giá xăng, dầu diesel được xác định theo giá của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam Petrolimex tại thời điểm ngày 13/7/2020 trên địa bàn Vùng 2. Giá điện là mức bình quân theo Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20/3/2019 của Bộ Công Thương:

+ Xăng E5 RON92-II :	13.209,1 đồng/lít
+ Điện:	1.864,44 đồng/kWh
+ Dầu Diesel 0,05S-II:	11.227,3 đồng/lít

Hệ số nhiên liệu phụ (Kp) cho một ca máy:

+ Động cơ xăng:	1,02
+ Động cơ diesel:	1,03
+ Động cơ điện:	1,05

1.2.4. Chi phí nhân công điều khiển trong một ca máy được xác định trên cơ sở các quy định về số lượng, thành phần, nhóm, cấp bậc nhân công điều khiển máy theo quy trình vận hành máy và đơn giá ngày công tương ứng với cấp bậc công nhân điều khiển máy. Chi phí nhân công được xác định theo Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Nam Định về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Nam Định.

1.2.5. Chi phí khác: Chi phí khác trong giá ca máy là các khoản chi phí cần thiết đảm bảo để máy hoạt động bình thường, có hiệu quả tại công trình, gồm bảo hiểm máy, thiết bị trong quá trình sử dụng; bảo quản máy và phục vụ cho công tác bảo dưỡng kỹ thuật trong bảo quản máy; đăng kiểm các loại; di chuyển máy trong nội bộ công trình và các khoản chi phí có liên quan trực tiếp đến quản lý máy và sử dụng máy tại công trình chưa được tính trong các nội dung chi phí khác trong giá xây dựng công trình, dự toán xây dựng.

1.3. Giá ca máy chưa bao gồm chi phí cho các loại công tác xây dựng nhà bao che cho máy, nền móng máy, hệ thống cấp điện, nước, khí nén và các loại công tác xây dựng thực hiện tại hiện trường phục vụ cho việc lắp đặt, vận hành thử của một số

loại máy như trạm trộn bê tông xi măng, trạm trộn bê tông nhựa, cần trục di chuyển trên ray và các loại thiết bị tương tự. Các chi phí này được lập dự toán riêng theo biện pháp thi công và tính vào chi phí gián tiếp của dự toán công trình.

1.4. Danh mục máy, các định mức khấu hao, sửa chữa, chi phí khác, tiêu hao nhiên liệu năng lượng, nhân công điều khiển và nguyên giá máy được xác định theo Phụ lục 2 của Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng; Phụ lục 3 của Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2. Kết cấu bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng:

Bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng được tính toán cho 02 khu vực: Khu vực I (thành phố Nam Định và huyện Mỹ Lộc) và Khu vực II (các huyện còn lại) được trình bày theo từng loại máy với các thành phần chi phí: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nhiên liệu, năng lượng, chi phí nhân công điều khiển và chi phí khác của máy.

3. Giá ca máy chờ đợi:

Giá ca máy chờ đợi là giá ca máy của các loại máy đã được huy động đến công trình để thi công xây dựng công trình nhưng chưa có việc để làm nhưng không do lỗi của nhà thầu. Giá ca máy chờ đợi gồm chi phí khấu hao (được tính 50% chi phí khấu hao), chi phí nhân công điều khiển (được tính 50% chi phí nhân công điều khiển) và chi phí khác của máy.

4. Xác định giá ca máy của loại máy và thiết bị thi công chưa có trong Bảng giá ca máy:

Trường hợp loại máy và thiết bị thi công xây dựng chưa có trong Bảng giá ca máy thì việc xác định giá ca máy thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 2 Phụ lục 1 Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019.

5. Xác định giá thuê máy theo giờ:

Giá thuê máy theo giờ được xác định theo hướng dẫn tại Khoản 5 Phụ lục 1 Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019.